TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:14/2025/HS-ST
Ngày: 24-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

Ông Nguyễn Văn Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST – HS ngày 10/7/2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Vũ L, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1993 tại tỉnh Sóc Trăng. Căn cước công dân số 094093000142 do Cục C về TTXH cấp ngày 12 tháng 3 năm 2021; nơi thường trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã M, thành phố Cần Thơ); nơi tạm trú: Số nhà B, đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn B và bà Nguyễn Thị Bé H; bị cáo có vợ và 03 người con; tiền án: Ngày 25/01/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt số tiền 22.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo Bản án số 36/2019/HS-ST. Ngày 02/6/2025, bị cáo chấp hành xong hình phạt; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH U, địa chỉ: Lô C, đường N, khu công nghiệp S, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện của bị hại: Ông Lê Q, sinh năm 1991; địa chỉ liên hệ: Block B Chung cư B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) (văn bản ủy quyền 15/11/2024); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Vũ L là tài xế lái xe của Công ty V, địa chỉ: Số A, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 06/11/2024, Huỳnh Vũ L được Công ty V điều động điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-026.27 đến Công ty U (viết tắt là Công ty U), địa chỉ tại Khu Công nghiệp S, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) để chở hàng dịch vụ cho Công ty U do Công ty U có ký hợp đồng vận tải hàng hóa với Công ty V. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc chất hàng hóa lên xe ô tô tải biển số 61H-026.27 thì L nhìn thấy đoạn dây cáp điện hiệu Cadivi (loại CXV 3*150+1*95 mm2) cuộn tròn (dài 3,5 mét) đang để tại khu vực vách tường xưởng 3 và xưởng 4 của Công ty U. Lúc này, L nảy sinh ý định lấy trộm đoạn dây cáp điện trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi chất hàng chở chuyến cuối xong, L đi đến chỗ để đoạn dây cáp điện và quan sát không có người trông coi nên lấy đoạn dây cáp điện trên bỏ vào thùng xe ô tô tải biển số 61H-026.27 rồi L điều khiển xe ô tô trên chạy ra khỏi Công ty U. Sau đó, L điều khiển xe ô tô tải biển số 61H-026.27 chạy đến phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương bán đoạn dây cáp điện cho người nữ mua ve chai (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được số tiền 600.000 đồng rồi L điều khiển xe ô tô tải đi về bãi đậu xe ô tô tải của Công ty V và đi về phòng trọ. Ngày 16/11/2024, Công ty U phát hiện bị mất trộm đoạn dây cáp điện nên ủy quyền cho ông Lê Q, sinh năm 1991 đến Đồn Công an Khu Công nghiệp K trình báo nội dung vụ việc. Cùng ngày 16/11/2024, Đồn Công an Khu Công nghiệp Kim H1 yêu cầu Huỳnh Vũ L đến làm việc thì L thừa nhận hành vi lén lút lấy trộm đoạn dây cáp điện hiệu Cadivi cuộn tròn của Công ty U. Sau đó, Đồn Công an Khu Công nghiệp Kim H1 lập hồ sơ vụ việc, thu giữ vật chứng là 01 (một) USB màu xanh có chữ Spcilcon Powel ghi lại hình ảnh Huỳnh Vũ L lấy trộm tài sản và chuyển giao hồ sơ, vật chứng thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xác minh và thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 298/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: Dây cáp điện hiệu Cadivi (loại CXV 3*150+1*95 mm2) dài 3,5 mét (không thu hồi được), trị giá 5.600.000 đồng (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Đối với số dây cáp điện nêu trên, do không rõ nơi bán và người mua nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không thu hồi được. Hiện tại, Công ty U yêu cầu Huỳnh Vũ L bồi thường theo quy định pháp luật. Đối với Huỳnh Vũ L đồng ý bồi thường theo kết luận định giá tài sản nhưng Công ty U chưa nhận tiền bồi thường.

Ngày 16/7/2025, bị cáo Huỳnh Vũ L đã bồi thường toàn bộ số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000647 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với 01 (một) USB màu xanh có chữ Spcilcon Powel ghi lại hình ảnh Huỳnh Vũ L lấy trộm tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đóng dấu bút lục và lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKSTDM-HS ngày 06/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Huỳnh Vũ L để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản",

quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù; về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đề nghị giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/11/2024, tại Công ty U, địa chỉ: Khu Công nghiệp S, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), Huỳnh Vũ L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 3,5 mét dây cáp điện hiệu Cadivi (loại CXV 3*150+1*95 mm^2) cuộn tròn, trị giá 5.600.000đ (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng) của Công ty U rồi đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Huỳnh Vũ L để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngày 25/01/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương xử phạt số

tiền 22.000.000 đồng về tội Đánh bạc tại Bản án số 36/2019/HS-ST; chấp hành xong hình phạt vào ngày 02/6/2025. Bị cáo chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là thuộc tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 5.600.000 đồng cho bị hại Công ty U là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền chiếm đoạt 5.600.000 đồng cho Công ty U; Công ty U không yêu cầu gì thêm.

Ngày 16/7/2025, bị cáo đã nộp số tiền 5.600.000 đồng đã chiếm đoạt của Công ty U tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh nên khấu trừ số tiền này vào số tiền bị cáo phải bồi thường.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Huỳnh Vũ L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/7/2025) cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc bị cáo Huỳnh Vũ L bồi thường cho Công ty TNHH U số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền 5.600.000 đồng (năm triệu, sáu trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0000647 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Vũ L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Kim Thoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Thùy Dương Nguyễn Văn Du Dương Thị Kim T